

# Tháo gỡ vướng mắc trong xử lý nợ xấu của VAMC

Kiều Hữu Thiện

*Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) giai đoạn 2011-2015 (Đề án 254) đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) triển khai quyết liệt, trong đó xử lý nợ xấu được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Theo đó, Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) đã được thành lập, chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 26/7/2013 theo Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD và Đề án thành lập VAMC ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-TTg, ngày 31/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, với kỳ vọng giải quyết nợ xấu, góp phần lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng. Sau hơn 3 năm hoạt động, việc xử lý nợ xấu của VAMC đã đạt được những thành công nhất định và cũng còn không ít vướng mắc. Bài viết phân tích những vướng mắc trong xử lý nợ xấu của VAMC, đưa ra những khuyến nghị nhằm tháo gỡ những vướng mắc, giúp nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu của VAMC cũng như của các TCTD.*

Từ khóa: *VAMC, nợ xấu NHTM*

## 1. Diễn biến và kết quả xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam

**T**rong hoạt động tín dụng, rủi ro tín dụng là điều rất khó tránh khỏi bởi xuất phát từ chính bản chất của hoạt động tín dụng là đánh đổi giữa rủi ro và lợi nhuận. Tuy vậy, do hoạt động kinh doanh ngân hàng có liên quan đến tất cả các cá nhân và tổ chức kinh tế xã hội, nên những rủi ro này luôn

phải được kiểm soát hiệu quả để bảo đảm rằng chúng không gây tác hại đối với môi trường kinh tế xã hội chung. Theo Basel thì ngưỡng an toàn là nợ xấu phải là  $\leq 3\%$  và hầu như các ngân hàng thương mại (NHTM) cũng như các nhà quản lý tiền tệ- ngân hàng của các quốc gia đều bám sát, tuân thủ qui định này trong quản lý hoạt động ngân hàng. Tuy vậy, trong thực tế nợ xấu ở ngưỡng nào thì bị coi là gây mất an toàn hệ thống còn phụ thuộc vào sức chịu đựng rủi ro của hệ

thống ngân hàng và sức mạnh của hệ thống chính sách kinh tế quốc gia, đặc biệt là sức mạnh chi phối của chính sách tiền tệ. Đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam, các con số thống kê cho thấy rằng nợ xấu luôn có những diễn biến phức tạp, đặc biệt là trong giai đoạn 2010- 2012 (Bảng 1). Số liệu từ Bảng 1 cho thấy, tăng trưởng tín dụng trong những năm 2007- 2010 là khá cao nên đã hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn này. Tuy vậy, tăng trưởng tín dụng nóng, trong



**Bảng 1. Diễn biến nợ xấu của hệ thống ngân hàng thương mại**

	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Tăng trưởng GDP (%)	8,46	6,31	5,32	6,8	6,24	5,25	5,42	5,98	6,68
Tăng trưởng tín dụng (%)	51,39	30,0	37,73	31,41	14,2	8,85	12,51	14,20	17,29
Nợ xấu/ tổng dư nợ (%)	1,7	2,17	2,05	2,16	3,3	6,0	3,79	3,25	3,72

Nguồn: Tổng cục Thống kê, NHNN

điều kiện năng lực quản trị tín dụng của hầu hết NHTM còn bị hạn chế nên hệ quả là nợ xấu sau đó có những diễn biến rất phức tạp, tăng lên tới khoảng 6% trong năm 2012 (số liệu này chỉ là từ các báo cáo của NHTM gửi Ngân hàng Nhà nước (NHNN), trong thực tế thì nợ xấu còn cao hơn).

Bắt đầu từ năm 2012, NHNN đã thực thi các biện pháp kiểm soát chặt hoạt động tín dụng gắn với triển khai thực thi các giải pháp quyết liệt nhằm kiểm soát nợ xấu nên nợ xấu trong hệ thống NHTM có xu hướng giảm. Với hệ thống giải pháp quyết liệt được NHNN áp dụng trong thời gian qua, như buộc các ngân hàng yếu kém có phương án cụ thể để loại nợ xấu dần ra khỏi bảng cân đối, sáp nhập các ngân hàng, thành lập Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) vào ngày 9/7/2013, buộc các ngân hàng phải bán nợ xấu cho VAMC..., nợ xấu trong hệ thống ngân hàng đã được khoanh vùng.

Theo NHNN, từ cuối năm 2012 đến cuối tháng 8/2016, toàn hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD) đã xử lý được 548.500 tỷ đồng nợ xấu, trong đó trên 57% là do các ngân hàng tự xử lý, còn lại là bán nợ (bao gồm bán cho VAMC và tổ chức cá nhân khác). Tính đến tháng 8/2016, nợ xấu của toàn hệ thống là 147 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 2,66% tổng dư nợ. Nhưng nếu tính cả nợ xấu tổ chức tín dụng (TCTD) bán cho

VAMC sau khi thu hồi nợ và xử lý rủi ro là 186.000 tỷ thì tỷ lệ nợ xấu đến tháng 8/2016 là 5,84%. Riêng năm 2016, theo số liệu của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, hệ thống các TCTD đã xử lý khoảng 95 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Trong đó, xử lý qua thu hồi nợ, bán tài sản bảo đảm chiếm khoảng 52,6% tổng giá trị nợ xấu được xử lý, bằng nguồn dự phòng rủi ro chiếm 26,6%, bán cho VAMC chiếm 21%.

Có thể thấy, kết quả xử lý nợ xấu đạt được của các NHTM cho đến nay đã thể hiện sự cố gắng của cả ngành Ngân hàng và hệ thống các NHTM, nhất là trong điều kiện không có sự hỗ trợ tài chính từ Ngân sách Nhà nước, cơ chế chính sách còn nhiều hạn chế, bất cập và nền kinh tế còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, những cố gắng của ngành Ngân hàng trong xử lý nợ xấu là chưa đủ bởi vì nợ xấu là vấn đề của nền kinh tế, cần có sự tham gia, hỗ trợ tích cực của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

## 2. Xử lý nợ xấu thông qua VAMC và những vướng mắc

VAMC bắt đầu thực hiện việc mua nợ xấu của các TCTD từ ngày 01/10/2013. Theo qui định, VAMC sẽ tiến hành mua nợ xấu của các NHTM theo giá trị ghi sổ bằng trái phiếu đặc biệt (TPĐB) do VAMC phát hành. Bên cạnh đó, căn cứ năng lực tài chính của VAMC, hiệu quả kinh doanh

kinh tế và điều kiện thị trường, VAMC được mua nợ xấu của các NHTM theo giá thị trường bằng nguồn vốn không phải TPĐB đối với các khoản nợ xấu đáp ứng đủ các điều kiện quy định. TPĐB được phát hành bằng VND có thời hạn tối đa 5 năm và lãi suất bằng 0%; được sử dụng để vay tái cấp vốn của NHNN. Trong 5 năm đó, các NHTM cần phải từng bước trích lập dự phòng rủi ro tương ứng với khoản nợ xấu (mỗi năm 20%). Nếu sau 5 năm, VAMC không xử lý được khoản nợ xấu đã mua thì có thể trả lại cho NHTM.

Báo cáo từ VAMC cho biết, từ tháng 10/2013 đến tháng 9/2016, VAMC đã mua được 25.062 khoản nợ tại 42 TCTD, với tổng dư nợ gốc 262.054 tỷ đồng, giá mua nợ là 227.848 tỷ đồng. Công tác thu hồi nợ mới đạt 37.983 tỷ đồng, chỉ chiếm 15% dư nợ gốc nội bảng. Trong đó, việc xử lý tài sản đảm bảo chỉ đạt khoảng 14.000 tỷ trên tổng số gần 500.000 tỷ dư nợ xấu có tài sản đảm bảo của hệ thống các TCTD, tức là chỉ đạt khoảng 2,8%. Theo kế hoạch, hoạt động chính của VAMC đến năm 2015 vẫn là gom nợ, còn việc xử lý nợ sẽ được chú trọng vào năm 2016 với nhiều dự kiến đặt ra để đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu của VAMC như kỳ vọng của Đề án xử lý nợ xấu các TCTD ban hành kèm theo Quyết định 843/QĐ-TTg ngày 31/5/2013 xác định “Huy động mọi nguồn lực

trong xã hội để xử lý nợ xấu các TCTD...” và tiến tới cho phép VAMC được mua bán nợ theo giá thị trường.

Từ thực tế này, có thể thấy những vướng mắc, bất cập chủ yếu trong xử lý nợ xấu của VAMC thời gian vừa qua tập trung vào một số điểm sau:

xảy ra: (i) Trường hợp NHTM sau khi bán các khoản nợ xấu, tiếp tục mở rộng hoạt động tín dụng, trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro tín dụng theo yêu cầu của VAMC thì có nghĩa các khoản nợ xấu này đã được xử lý; (ii) Trường hợp NHTM kinh doanh kém hiệu quả, nợ xấu tiếp tục

lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp” số 69/2014/QH13 ngày 30/12/2014. Theo Điều 26 của Luật này thì “Doanh nghiệp chỉ được bán nợ cho tổ chức kinh tế có chức năng kinh doanh mua bán nợ, không được bán trực tiếp cho đối tượng nợ”. Như vậy,

**T**ừ tháng 10/2013 đến tháng 9/2016, VAMC đã mua được 25.062 khoản nợ tại 42 TCTD, với tổng dư nợ gốc 262.054 tỷ đồng, giá mua nợ là 227.848 tỷ đồng. Công tác thu hồi nợ mới đạt 37.983 tỷ đồng, chỉ chiếm 15% dư nợ gốc nội bảng. Trong đó, việc xử lý tài sản đảm bảo chỉ đạt khoảng 14.000 tỷ trên tổng số gần 500.000 tỷ dư nợ xấu có tài sản đảm bảo của hệ thống các TCTD, tức là chỉ đạt khoảng 2,8%.

*Thứ nhất, VAMC đã mua nợ xấu với giá quá cao.* Theo quy định thì các khoản nợ xấu được VAMC mua sẽ được xử lý trên tinh thần không gây thiệt hại cho NHTM cũng như các doanh nghiệp là khách hàng của NHTM, song với việc mua nợ với giá cao như vậy sẽ rất khó để xử lý. Cụ thể, năm 2013, VAMC mua nợ với giá bằng 83,3% giá trị sổ sách của khoản nợ; năm 2014 con số này đã giảm xuống nhưng vẫn còn ở mức 72,8%. Tính chung từ tháng 10/2013 đến 9/2016, VAMC đã mua nợ xấu với giá trung bình lên đến 87% giá trị sổ sách của các khoản nợ xấu. Rõ ràng với giá mua cao như vậy, VAMC khó có thể bán những khoản nợ xấu này để thu hồi vốn. Thực tế, VAMC đã sử dụng các biện pháp xử lý nợ xấu linh hoạt như phát mại, đấu giá, bán tài sản, bán khoản nợ thông qua hình thức xử lý trực tiếp hoặc ủy quyền cho các TCTD... song tổng số nợ thu hồi được chiếm tỷ trọng khá nhỏ so với số nợ mà VAMC mua về. Hơn nữa, trong trường hợp sau 5 năm VAMC vẫn không xử lý được, khi đó sẽ có 2 tình huống

phát sinh, khi đó với việc VAMC trả lại nợ xấu cho ngân hàng thì nợ xấu của ngân hàng sẽ tiếp tục phình lên lớn hơn. Trong trường hợp có nhiều NHTM hoạt động tiếp tục kém hiệu quả thì nguy cơ khủng hoảng nợ trong hệ thống ngân hàng là vô cùng phức tạp và nó sẽ làm tăng gánh nặng cho ngân sách để xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam.

*Thứ hai, những vướng mắc trong cơ chế xử lý TSĐB,* những hạn chế trên thị trường mua bán nợ, cộng với việc VAMC mua nợ với giá quá cao, khiến cho việc bán nợ gặp khó khăn khi không tìm được tiếng nói chung với các nhà đầu tư trên thị trường. Vì vậy, hiện các khoản nợ đang hầu hết chỉ chuyển đổi sở hữu từ TCTD sang VAMC chứ chưa được xử lý dứt điểm.

*Thứ ba, VAMC chưa thể xử lý (bán) nợ xấu do Việt Nam chưa có thị trường mua bán nợ.* VAMC là Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, nên hoạt động chịu sự điều tiết của “Luật Quản

VAMC không thể bán cho bên thứ 3 nếu họ không có chức năng mua bán nợ. Hiện tại, số doanh nghiệp được mua bán nợ xấu của nước ta rất ít, gồm VAMC, DATC và gần 20 AMC của các TCTD. Tuy nhiên các AMC của TCTD thành lập với mục đích xử lý nợ nội bộ cho chính các ngân hàng mẹ. Điều này chứng tỏ VAMC càng khó khăn hơn trong việc bán nợ ra thị trường do thiếu người mua.

Hơn nữa, với năng lực tài chính hiện thời, rất khó để VAMC thực hiện việc mua nợ xấu theo giá trị thị trường. Việc chưa có thị trường mua bán nợ thứ cấp đã và đang gây nhiều trở ngại khi VAMC muốn bán lại những khoản nợ xấu đã mua. Có một thực tế là có không ít NHTM từng bày tỏ quan điểm họ đang không chỉ lên kế hoạch bán nợ, mà còn rất mong được mua nợ, bởi phần lớn các khoản nợ xấu đã được bán này đều có tài sản thế chấp là bất động sản và trong đó nhiều tài sản có giá trị cao sẽ mang lại một khoản lợi nhuận trong tương lai, nhất là khi đã được chiết khấu thời gian đầu.



Tuy nhiên, trong bối cảnh mà phần lớn đang nhìn nhận ngân hàng ở một phía phải bán nợ, việc họ mong được mua nợ chắc chắn là bất khả thi, bởi nếu chiếu theo quy định thì các AMC của các ngân hàng lại không được phép mua nợ của mình, và nếu muốn mua nợ của tổ chức khác cũng sẽ rất mất nhiều công đoạn, quy định, gần như khó có thể thành công.

### 3. Khuyến nghị tháo gỡ vướng mắc trong xử lý nợ xấu của VAMC

Từ thực tiễn này, theo tôi thời gian tới cần chú ý hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho sự vận hành của thị trường mua bán nợ của Việt Nam, bên cạnh đó, cũng cần chú ý khâu cán bộ làm công tác định giá tài sản và nợ của các NHTM. Nếu như các khâu yếu này không được xử lý dứt điểm thì các khoản nợ xấu của NHTM rất khó xử lý (trong khi đây là vấn đề thường trực trong kinh doanh ngân hàng) và điều này lại tác động tiêu cực tới môi trường tài chính Việt Nam. Thực tế là hoạt động của VAMC với tư cách là một định chế tài chính chuyên “gom” các khoản nợ xấu của các NHTM về để “phân loại” và “xử lý”, chứ không đơn thuần chỉ là một “nhánh” hoạt động của NHNN với chức năng “thu gom” và “đóng gói” nợ xấu của NHTM, nên để VAMC hoạt động đúng nghĩa thì phải trao cho nó các chức trách và có đủ công cụ để thực thi nhiệm vụ một cách tích cực, nếu không thì nó sẽ sớm bị suy giảm niềm tin và bị mất phương hướng trong xử lý nợ xấu của các NHTM Việt Nam.

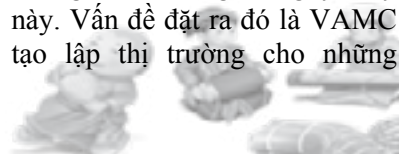
Từ thực tiễn hoạt động của

VAMC và xuất phát từ những kỳ vọng về sự hoạt động của tổ chức này hiệu quả hơn, qua đó giúp xử lý triệt để vấn nạn nợ xấu diễn biến phức tạp trong hệ thống các NHTM Việt Nam thời gian qua, đã có khá nhiều ý kiến bàn luận và đóng góp đối với hoạt động của tổ chức này. Từ quan điểm riêng của tác giả, một số vấn đề sau đây nên được chú ý xem xét trong thời gian tới:

*Thứ nhất, tạo lập cơ chế mua bán nợ:* Tạo lập các cơ chế, chính sách hướng vào việc hỗ trợ và thúc đẩy đề cả phía cung và cầu trong mua bán nợ có thể gặp nhau, không có bất cứ một sự áp đặt nào trong hoạt động mua bán nợ. Xét về nguyên tắc thì bản thân các món “nợ xấu” của các NHTM đã bị mất giá trước khi đem ra thương thảo mua bán, do vậy, giá cả phải dựa trên cơ sở này để xác định cho hợp lý, không thể quá nghiêng về bảo vệ “quyền lợi” cho các NHTM để rồi định giá quá cao các món nợ xấu như thời gian qua. Việc phải mua các món nợ xấu giá cao khiến cho VAMC rất khó xử lý đầu ra, điều này khiến xuất hiện một số ý kiến cho rằng chẳng qua chúng ta đang thực hiện “nhốt” các khoản nợ xấu lại để tạo điều kiện cho các NHTM mở rộng cho vay và trước sau gì thì các khoản nợ xấu này lại sẽ quay trở lại các NHTM đã bán nó ra, bởi một khi VAMC đã mua nợ xấu với giá thoát ly hoàn toàn giá thị trường thì làm sao mà bán lại chúng được?

*Thứ hai, tạo lập thị trường mua bán nợ:* Đã mua bán thì phải có thị trường và mua bán nợ cũng không thể nằm ngoài nguyên lý này. Vấn đề đặt ra đó là VAMC tạo lập thị trường cho những

người mua bán nợ xấu gặp gỡ và trao đổi với nhau các món nợ xấu hay VAMC đứng làm trung gian thu gom tất cả các món nợ xấu lại sau đó đi tìm những người có nhu cầu muốn mua nợ xấu và coi đó như một nghiệp vụ đầu tư sinh lời? Câu trả lời hiện nay đó là VAMC làm trung gian mua bán nợ xấu. Do vậy xuất hiện các vấn đề cần phải bàn thêm: (i) Nếu VAMC mua bán các khoản nợ xấu theo đúng cơ chế thị trường thì khi đó các khoản nợ xấu có thể sẽ được xử lý rất nhanh mà không phải có bất cứ yêu cầu hay hình phạt nào đối với các NHTM bán nợ, bởi các NHTM luôn rất muốn xử lý các khoản nợ xấu này sao cho nhanh nhất để lành mạnh hóa bảng cân đối tài chính của mình. Nhưng để làm được điều này thì lại đòi hỏi nguồn nhân lực của VAMC phải đáp ứng được yêu cầu hoạt động đặt ra, nhất là chất lượng đội ngũ cán bộ thẩm định tài sản. Hơn nữa, từ nghiên cứu các khoản nợ xấu phát sinh ở các NHTM cho thấy chúng có cơ cấu rất đa dạng, song việc mua nợ xấu của VAMC lại có điều kiện khá chặt là chủ yếu mua các khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là các bất động sản- điều này khiến các NHTM không thực sự hào hứng muốn bán nợ xấu bởi ai cũng hiểu rằng thị trường bất động sản có tính chu kỳ và khi chu kỳ giá xuống thì chất lượng các tài sản này giảm, còn khi chu kỳ đi lên thì giá bất động sản tăng và chất lượng tài sản bảo đảm lại tăng lên, các NHTM sẽ có suy nghĩ rằng cả NHTM lẫn VAMC đều có chung động cơ, chỉ là NHTM nắm giữ các khoản nợ xấu để chờ đợi thị trường bất động sản đi lên hay chuyển nó sang VAMC để giúp mở rộng cho vay?



Nếu như cách tiếp cận vấn đề của chúng tôi là đúng với thực tiễn thì thị trường cho hoạt động mua bán nợ bị thu hẹp đáng kể và nó làm hạn chế khả năng xử lý nợ xấu hiện nay cũng như trong tương lai, bởi chúng ta không dám chắc chắn rằng nợ xấu đang tiếp tục được xử lý hiệu quả trong khi thị trường tài chính vẫn đang và tiếp tục phải đối diện với rất nhiều bất ổn. Chúng tôi cho rằng nên có những cách thức tiếp cận vấn đề cởi mở hơn nhằm mở rộng thị trường mua bán nợ, giúp yếu tố cung và cầu tiến gần nhau hơn, từ đó giúp các đối tác liên quan nhận thức được đúng những lợi ích khi thực hiện mua bán nợ xấu. Mặt khác, chúng tôi cũng cho rằng cần tăng cường sự đa dạng trong hoạt động của VAMC, không những chỉ đứng làm trung gian gom nợ sau đó tìm đối tác để bán chúng, mà còn là người tổ chức để chấp nối những người bán và người mua trực tiếp gặp gỡ nhau trên thị trường, giúp cho thị trường này hoạt động thực sự đa dạng và hiệu quả.

*Thứ ba, tăng năng lực tài chính của VAMC:* Nghị định 34/2015/NĐ-CP cho phép VAMC nâng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng. Với mức vốn điều lệ mới 2.000 tỷ đồng, việc mua nợ theo giá thị trường của

VAMC sẽ bị giới hạn ở giá trị và khối lượng các khoản nợ xấu có thể mua. Vì vậy, VAMC cũng đã đề xuất NHNN tăng vốn điều lệ thêm 1.500 tỷ đồng để tạo điều kiện cho phương án mua nợ theo giá thị trường, tuy nhiên cho đến nay việc tăng vốn của VAMC vẫn chưa được đáp ứng, mặc dù với mức vốn do VAMC đề nghị tăng thêm, theo nhiều phân tích, là vẫn quá hạn hẹp để VAMC có thể triển khai đầy đủ các hoạt động của mình theo qui định của pháp luật như: đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, khai thác, sử dụng, cho thuê tài sản bảo đảm đã được VAMC thu nợ; đầu tư tài chính, góp vốn, mua cổ phần...

*Thứ tư, tăng tính kết nối trong hoạt động giữa VAMC và DATC:* Bên cạnh việc có các cơ chế chính sách nhằm tăng quyền hạn cũng như trách nhiệm của VAMC, làm cho tổ chức này hoạt động đa dạng hơn, từ đó xử lý hiệu quả hơn nợ xấu trong hệ thống ngân hàng, thì một vấn đề cũng quan trọng không kém đó là phải tạo ra sự kết nối giữa VAMC và DATC bởi 2 tổ chức này đều cùng xử lý các khoản nợ tồn đọng, có chăng là đối tượng xử lý khác nhau mà thôi. Hơn nữa, một bộ phận không nhỏ các khoản nợ xấu ở các NHTM có nguồn gốc từ cho vay các doanh nghiệp, đặc biệt là

các DNNN. Việc tạo ra cơ chế cho một sự phối kết hợp hiệu quả giữa 2 tổ chức này có thể sẽ tạo thuận lợi hơn trong xử lý nợ xấu của các doanh nghiệp.

*Thứ năm, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức kinh tế- tài chính có năng lực và kinh nghiệm nhanh chóng tham gia thị trường mua bán nợ xấu.* Đề án xử lý nợ xấu các TCTD ban hành kèm theo Quyết định 843/QĐ-TTg ngày 31/5/2013 có nêu “Huy động mọi nguồn lực trong xã hội để xử lý nợ xấu các TCTD...”. Tuy nhiên cho đến nay, như đã nêu ở trên, ở nước ta chỉ có các TCTD, DATC, VAMC và khoảng 20 AMC của các TCTD tham gia mua bán nợ xấu, thì chắc chắn kết quả xử lý nợ xấu sẽ không nhanh như kỳ vọng. Cần tạo điều kiện pháp lý thuận lợi để các tổ chức trong và ngoài nước có đủ điều kiện hoạt động mua bán nợ, nhất là các tổ chức tài chính nước ngoài tham gia vào quá trình xử lý nợ xấu của các TCTD Việt Nam. Theo chúng tôi được biết, đã có một số tổ chức tài chính quốc tế như Công ty tài chính quốc tế (IFC), IMF, WB muốn tìm hiểu và mua các món nợ của VAMC, nhưng hiện chưa có bất kỳ món nợ xấu nào được đưa ra bàn thảo mua bán do những vướng mắc về thủ tục pháp lý. ■

## Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015
2. Quyết định số 843/QĐ-TTg, ngày 31/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.
3. Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính Phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung.
4. Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013 của NHNN Quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC và các văn bản sửa đổi bổ sung.
5. Quyết định số 618/QĐ-NHNN ngày 12/4/2016 của NHNN về việc xây dựng và triển khai phương án mua nợ xấu theo giá trị thị trường của VAMC.
6. Luật số 69/2014/QH13 ngày 30/12/2014 về Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.
7. Tài liệu Hội thảo Quyền xử lý tài sản đảm bảo của các ngân hàng, Hà Nội, tháng 12/2016.



## Thông tin tác giả

**Kiều Hữu Thiện**, Phó Giáo sư, Tiến sĩ

Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- Ngân hàng

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng

Email: thienkh@hvn.edu.vn

## Summary

### NPL workout scheme of the Vietnam Asset Management Company (VAMC)

*The Scheme for restructuring the system of credit institutions (2011-2015) approved by the Prime Minister's Decision No. 254/QĐ-TTg dated 01/3/2012 (Project 254) has been actively implementing by the State of Vietnam (SBV) with one of the core elements of resolving non-performing loans (NPL). Accordingly, the debt workout scheme and the new asset management company proposal approved by Decision No. 843/QĐ-TTg dated May 31, 2013 of the Prime Minister have created a solid background for establishing the Vietnam Asset Management Company (VAMC) which was formally established and come into being on 26 July, 2013. This newly established vehicle is expected to help manage and sell a significant stock of NPL of the system, thus contributing to the restructuring of the banking system. After 3 years of operation, the VAMC has gained certain achievements but faced with significant challenges in debt workout. This paper covers analytical works on the challenges embedded in debt workout scheme of the VAMC; proposes solutions for dealing with those challenges in order to improve the debt workout scheme of the VAMC as well as of the credit institutions themselves.*

*Key words: VAMC, non-performing loans (NPL).*

**Thien Huu Kieu**, Assoc. Prof. PhD.

Vice President of the Banking Academy.

Received: 4 January 2017 / Accepted: January 2017

## tiếp theo trang 31

320.000 ha ở 55 tỉnh, thành phố, trong đó đã có 21.700 ha đã được lấp kín.

### 3. Kết luận

Như vậy, dù bối cảnh kinh tế nói chung còn nhiều khó khăn, 2016 vẫn là một năm khá sôi động với thị trường bất động sản Việt Nam, đặc biệt là các phân khúc bất động sản khu công nghiệp và bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng. Với thị trường nhà ở, phân khúc trung và cao cấp vẫn tăng trưởng trong khi phân khúc giá rẻ còn bỏ ngỏ do nguồn cung thiếu hụt và chưa được đầu tư đúng mức để. Do vậy trong thời gian tới, các doanh nghiệp nên tái cấu trúc đầu tư, tái cơ cấu dự án để điều chỉnh sản phẩm sang các phân khúc nhà ở vừa túi tiền và

có tính thanh khoản cao, đáp ứng nhu cầu thực và thu nhập của trên 70% người dân. Để thị trường bất động sản phát triển minh bạch, bền vững hơn, Nhà nước cũng cần ban hành thêm các quy phạm pháp luật về thuế, quy hoạch, về nghĩa vụ của chủ đầu tư để bảo vệ người tiêu dùng cũng như các nhà đầu tư, đồng thời có chính sách thông thoáng và linh hoạt để thu hút thêm nguồn vốn đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường bất động sản, giảm bớt phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng. ■

## tiếp theo trang 24

hoạt động Trung tâm Thông tin TPDN, thành lập các công ty định mức tín nhiệm để làm cơ sở tham khảo cho các nhà đầu tư trên thị trường TPDN, phát triển cơ sở hạ tầng cho việc phát

hành và giao dịch TPDN như hệ thống đấu thầu, công bố thông tin, thanh toán, đăng ký lưu ký...

- Nghiên cứu đưa vào áp dụng các loại hàng hoá mới trên thị trường TPCP như trái phiếu chiết khấu, trái phiếu có lãi suất thả nổi, đặc biệt là các sản phẩm phái sinh TPCP như Bond index, bond forward, bond option,... nhằm tăng thêm sự lựa chọn cho danh mục đầu tư của các nhà đầu tư.

- Xây dựng lộ trình chuyển dịch cơ cấu nhà đầu tư trên cả hai thị trường TPCP và TPDN, đưa ra các ưu đãi cũng như các cơ chế khuyến khích sự tham gia nhiều hơn nữa của các nhà đầu tư nước ngoài, các công ty bảo hiểm, công ty tài chính, và quỹ hưu trí. Phát triển các sản phẩm phái sinh trái phiếu để giúp các nhà đầu tư linh hoạt trong phòng ngừa rủi ro. ■

